| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 298/2019/HS-ST
Ngày 12-8-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Huỳnh

2. Ông Nguyễn Tùng

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 341/2019/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3159/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

**Kim Văn T**; giới tính: nam; sinh ngày 17 tháng 3 năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông: KVT và bà: GTN; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con (sinh năm 2011); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 26/01/2019 (có mặt).

*- Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà NNT - thuộc Văn phòng Luật sư HTH, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa chỉ định cho bị cáo Kim Văn T (có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông LTH, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố B1, Phường C1, thành phố D1, tỉnh Tây Ninh

2. Bà PTVA, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Thường trú: số B2 đường NAT (số cũ: B2 tổ E, khu phố E1), phường C2, Quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở: B3 HTE2, tổ E3, khu phố E4, phường C2, Quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 ngày 26/01/2019, tại trước địa chỉ số B4 đường NK, Phường C3, Quận D3, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Kim Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời, thu giữ trong túi áo khoác bên trái mà bị cáo đang mặc 01 vỏ bao cà phê bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (bị cáo khai là ma túy đá) nên đưa về Công an Phường 1, Quận 4 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại thời điểm bắt giữ Kim Văn T còn có bà PTVA đang đi cùng xe máy với bị cáo nhưng bà VA khai không biết về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 512/KLGĐ-H ngày 31/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 29) thể hiện: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần được giám định (tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 vỏ bao nylon cà phê) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Kim Văn T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 4) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 88,0165 gam, loại Methamphetamine.

Sau khi bị bắt, Kim Văn T khai nhận: bị cáo và bà PTVA là bạn bè quen biết từ trước, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, cả hai nảy sinh ý định mua bán ma túy bán cho người khác kiếm lời. Ngày 24/01/2019, bà VA nói với bị cáo có người điện thoại hỏi mua 100 gam ma túy đá giá 50.000.000 đồng nên bị cáo gọi cho thanh niên tên BC (ở tại Campuchia, không rõ lai lịch) để mua 100 gam ma túy đá với giá 48.000.000 đồng và hẹn bị cáo đến Công viên HVT, quận D4 để giao nhận ma túy. Đến khoảng 22 giờ ngày 25/01/2019, bị cáo đến công viên trên thì có 01 thanh niên (không rõ lai lịch) đưa cho bị cáo 01 bao cà phê bên trong có chứa ma túy, bị cáo đem về nhà cất giấu. Ngày 26/01/2019, bị cáo điều khiển xe máy chở bà VA đến khu vực Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để bán ma túy nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 234/CTr-VKS-P1 ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Kim Văn T về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Kim Văn T khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng ghi nhận.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Kim Văn T về "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt là từ 16 đến 18 năm tù, buộc bị cáo nộp phạt số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, Kiểm sát viên cũng đề nghị xử lý phần tang vật theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Kim Văn T thống nhất tội danh và điều luật mà bản Cáo trạng truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị bắt cùng khối lượng ma túy như đã nêu nên hậu quả thực tế chưa xảy ra… để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt khoan hồng cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Bên cạnh đó, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ nên Luật sư đề nghị được miễn hoặc giảm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bào chữa cho bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa thể hiện lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định, biên bản kiểm tra điện thoại di động trong vụ án… Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án đúng như bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo Kim Văn T đã có hành vi mua đi bán lại trái phép chất ma túy để hưởng tiền chênh lệch và có ma túy sử dụng nên phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Kim Văn T chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 88,0165 gam, loại Methamphetamine; đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Kim Văn T có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Tại thời điểm bắt giữ Kim Văn T còn có bà PTVA đang đi cùng xe máy với bị cáo. Bà VA khai không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bà đi cùng bị cáo đến Quận 4 để gặp người quen của bà mượn tiền nhưng trên đường đi thì bị cáo bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu. Mặc dù Kim Văn T khai bà VA là người đi mua bán ma túy cùng bị cáo nhưng bà VA không thừa nhận. Qua điều tra, ngoài lời khai bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác để truy cứu trách nhiệm hình sự của bà VA; riêng về kết quả xét nghiệm bà VA dương tính với ma túy (BL 26), ngày 28/01/2019, Công an Phường 1, Quận 4 có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0047365/QĐ-XPVPHC đối với bà VA về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (BL 87) với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 750.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên BC mà Kim Văn T khai đã bán ma túy cho bị cáo: do bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Vật chứng của vụ án:

■ Đối với số ma túy còn lại sau giám định chứa trong gói niêm phong: Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

■ Đối với 02 cái điện thoại di động, gồm:

- 01 cái điện thoại di động hiệu Lenovo: điện thoại này được thu giữ từ bị cáo khi bắt quả tang;

- 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia: điện thoại này được thu giữ từ bà PTVA, tuy nhiên, tại Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 26/01/2019 (BL 23), bà VA khai đây là điện thoại của bị cáo T, bà mượn để bỏ sim vào liên lạc tìm số người bạn và trong yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, bà VA xác định không có yêu cầu nào khác;

Hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện các điện thoại di động trên được sử dụng cho việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

■ 01 chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: Honda, biển số: 70G1-059.49: qua xác minh chiếc xe này do ông LTH đứng tên sở hữu, ông Hiên khai vào năm 2013, ông đã bán xe cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch), không làm thủ tục mua bán theo quy định. Bị cáo khai đã mượn xe này của 01 người bạn tên My (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người liên hệ giải quyết (Văn bản số 779/CV-PC04 (Đ 5) ngày 25/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh – BL 73). Hội đồng xét xử giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu chiếc xe trên thì tịch thu chiếc xe sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và một phần quan điểm bào chữa của Luật sư.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

■ Tuyên bố bị cáo Kim Văn T phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Kim Văn T: 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

Buộc bị cáo Kim Văn T nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

■ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 512/2019, có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc (PC09) và đồng chí Đỗ Nhân Quyền, cán bộ PC04-CATP. Hồ Chí Minh, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

■ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 02 (hai) cái điện thoại di động; ghi chú: đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, gồm:

- 01 (một) cái hiệu Lenovo màu đen, số imei 1: 865127022332501, số imei 2: 865127022332519;

- 01 (một) cái hiệu Nokia màu đen, số imei 1: 355808094476444; số imei 2: 355808098476440.

- Giao cho cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đối với 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy màu đỏ, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: Wave S, biển số: 70G1-059.49, số khung: RLHJC4310BY237518, số máy: JC43E-1811329; ghi chú: không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu chiếc xe trên thì tịch thu chiếc xe sung vào ngân sách Nhà nước.

(Tang vật vụ án theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 298/19 ngày 04/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 97)

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Người có QLNVLQ; (4)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Loan**